

Số: 178/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bùi Văn T** và chị **Nguyễn Thị H**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 30 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Tuyên Quang)).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Bùi Minh Anh K, sinh ngày 26/10/2011 và cháu Bùi Minh Anh T1, sinh ngày 10/12/2020 cho anh Bùi Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn T và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Văn T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000396, ngày 21/8/2025 của Phòng thi hành dân sự khu vực 1 – Tuyên Quang. Trả lại cho anh Bùi Văn T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh TQ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến